



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hoà giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Một số nội dung, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Nội dung, mức chi

Một số nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc cấp nào do ngân sách nhà nước cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, đơn vị.

b) Kinh phí từ nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác Phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi cho công tác hòa giải ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày... tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 6 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, thị ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng

PHỤ LỤC

Một số nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2024/NQ-HĐND ngày /6/2024 của HĐND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch.		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND ngày 8/12/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
2	Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức chi dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	<p>biển, giáo dục pháp luật.</p> <p>Chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu ở cấp xã</p>		Thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 3, Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND	
3	<p>Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện Chương trình, Đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện).</p>		<p>Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 71/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh ban hành quy định về định mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.</p>	
	<p>Chi tổ chức cuộc họp đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của cấp xã.</p>		<p>Thực hiện theo khoản 2, mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản; một số nội dung và mức chi hỗ trợ công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang</p>	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
4	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù cấp tỉnh			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500.000 đồng	Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);	Tình huống đã hoàn thành	400.000 đồng	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);	Câu chuyện đã hoàn thành	1.800.000 đồng	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).	Tiểu phẩm đã hoàn thành	6.000.000 đồng	
5	Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định nội dung và mức chi các cuộc điều tra thống kê do ngân sách tỉnh Bắc Giang bảo đảm	
6	Chi xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án, Kế hoạch cấp tỉnh			
a	Xây dựng đề cương:			Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.000.000 đồng	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.600.000 đồng	
b	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch:			
	- Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch;	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000.000 đồng	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến.	Báo cáo	500.000 đồng	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý:			

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	- Chủ trì;	Người/buổi	200.000 đồng	
	- Thành viên dự.	Người/buổi	100.000 đồng	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500.000 đồng	
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200.000 đồng	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150.000 đồng	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100.000 đồng	
	- Nhận xét, phân biện của Hội đồng	Bài viết	300.000 đồng	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng.	Bài viết	200.000 đồng	
e	Ý kiến thẩm định Chương trình, Đề án, Kế hoạch (Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt)	Bài viết	500.000 đồng	
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch.	Văn bản	500.000 đồng	
7	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt với tư cách là giảng viên;		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc Hội được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận	
8	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)	Người/ngày	50.000 đồng	
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.	Người/buổi	20.000 đồng	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
9	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi.			
a	- Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi, hội thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền; Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi, hội thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày)		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 33/2017/NQ-HĐND	
b	Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi phục vụ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	
c	Chi giải thưởng cấp tỉnh			
	- Giải nhất	Giải thưởng		Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
	+ Tập thể;		12.000.000 đồng	
	+ Cá nhân.		7.000.000 đồng	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể;		8.000.000 đồng	
	+ Cá nhân.		3.500.000 đồng	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể;		6.000.000 đồng	
	+ Cá nhân.		2.500.000 đồng	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể;		3.500.000 đồng	
	+ Cá nhân.		1.000.000 đồng	
	- Giải phụ khác.	Giải thưởng	600.000 đồng	

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
10	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh			
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương;	Báo cáo	75.000 đồng	Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
b	Báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	4.000.000 đồng	
11	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở.			
a	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải);	vụ, việc	300.000 đồng/01 vụ việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13 ngày 20/6/2013 của Quốc hội: 400.000 đồng/vụ, việc.	
b	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở;		05 tháng lương cơ sở	
c	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải).	Tổ hòa giải/tháng	150.000 đồng	
12	Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở.		Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND	

BIỂU SO SÁNH MỨC CHI

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo TLLT số 14/2014/T TLT-BTC-BTP; Số 100/2014/TLLT-BTC-BTP (1.000 đồng)	Mức chi theo NQ số 07/2014/NQ-HĐND; NQ số 39/2016/NQ-HĐND (1.000 đồng)			Mức chi theo TT số 56/2023/T T-BTC (1.000 đồng)	Mức chi tại Dự thảo Nghị quyết	
				Tỉnh	Huyện	Xã		Cấp tỉnh (1.000 đồng)	Cấp huyện, xã (1.000 đồng)
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù cấp tỉnh								
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	700	500	350	1.500	1.500	Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);	Tình huống đã hoàn thành	300	200	150	100	450	400	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định);	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	1.000	700	500	2.250	1.800	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia).	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	3.500	2.500	1.700	7.500	6.000	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT số 14/2014/T TLT-BTC-BTP; Số	Mức chi theo NQ số 07/2014/NQ-HĐND; NQ số 39/2016/NQ-HĐND (1.000 đồng)	Mức chi theo TT số 56/2023/T T-BTC (1.000 đồng)	Mức chi tại Dự thảo Nghị quyết	
						Cấp tỉnh (1.000 đồng)	Cấp huyện, xã (1.000 đồng)
		thành					
2	Chi xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các Chương trình, Đề án, Kế hoạch cấp tỉnh						
a	Xây dựng đề cương:						
	- Xây dựng đề cương chi tiết;	Đề cương	1.200	850	1.200	1.000	Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh;
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát.	Đề cương	2.000	1.000	2.000	1.600	mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
b	Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch:						
	- Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch;	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000	2.100	3.000	3.000	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý	Báo cáo	500	350	500	500	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT số 14/2014/T TLT-BTC-BTP; Số	Mức chi theo NQ số 07/2014/NQ-HĐND; NQ số 39/2016/NQ-HĐND (1.000 đồng)		Mức chi theo TT số 56/2023/T T-BTC (1.000 đồng)	Mức chi tại Dự thảo Nghị quyết	
							Cấp tỉnh (1.000 đồng)	Cấp huyện, xã (1.000 đồng)
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)	Người/ngày	30		30	50		
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt.	Người/buổi	10		10	20		
4	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi.							
	Chi giải thưởng cấp tỉnh							
	- Giải nhất	Giải thưởng						
	+ Tập thể;		10.000	3.000	2.500	1.500	15.000	12.000
	+ Cá nhân.		6.000	1.500	1.000	800	9.000	7.000
	- Giải nhì	Giải thưởng						
	+ Tập thể;		7.000	2.500	2.000	1.500	10.500	8.000
	+ Cá nhân.		3.000	1.000	800	600	4.500	3.500
	- Giải ba	Giải thưởng						
	+ Tập thể;		5.000	2.000	1.500	1.000	7.500	6.000
	+ Cá nhân.		2.000	800	600	500	3.000	2.500
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng						

Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT số 14/2014/T TLT-BTC-BTP; Số	Mức chi theo NQ số 07/2014/NQ-HĐND; NQ số 39/2016/NQ-HĐND (1.000 đồng)			Mức chi theo TT số 56/2023/T T-BTC (1.000 đồng)	Mức chi tại Dự thảo Nghị quyết	
				1.500	1.000	500		Cấp tỉnh (1.000 đồng)	Cấp huyện, xã (1.000 đồng)
	+ Tập thể;		3.000	1.500	1.000	500	4.500	3.500	
	+ Cá nhân.		1.000	500	400	300	1.500	1.000	
	- Giải phụ khác.	Giải thưởng	500	400	300	200	750	600	
5	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở cấp tỉnh								
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương;	Báo cáo	50	50	40	30	75	75	Mức chi cấp huyện bằng 80% mức chi của cấp tỉnh; mức chi cấp xã bằng 60% mức chi của cấp tỉnh
b	Báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	3.000	2.000	1.500	1.000	4.500	4.000	

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT số 14/2014/TTLT-BTC-BTP; Số	Mức chi theo NQ số 07/2014/NQ-HĐND; NQ số 39/2016/NQ-HĐND (1.000 đồng)	Mức chi theo TT số 56/2023/TT-BTC (1.000 đồng)	Mức chi tại Dự thảo Nghị quyết	
						Cấp tỉnh (1.000 đồng)	Cấp huyện, xã (1.000 đồng)
6	Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở						
a	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải);	vụ, việc	200	200	300 /01 vụ việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400/ 01 vụ, việc.	300 /01 vụ việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400/ 01 vụ, việc.	
b	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở;	Người	5 tháng lương cơ sở	5 tháng lương cơ sở	05 tháng lương cơ sở	05 tháng lương cơ sở	
c	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải).	Tổ hòa giải/tháng	100	100	150	150	